

Gia Trần, ngày 05 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo công văn số 1921/SGDDĐT-CTHSSV ngày 01 tháng 06 năm 2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị báo cáo: Trường Tiểu học Gia Trần A
- Cán bộ đầu mối phụ trách: Hà Thị Bích Hương, chức vụ: Phó hiệu trưởng, số điện thoại: 0977.203.999

**II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG
CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Nhà trường thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp về việc phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào các buổi sinh hoạt chi bộ thường kì và các cuộc họp trường, họp chuyên môn hàng tháng đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động.

- Ban Giám hiệu xây dựng, công khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số từ đầu năm học.

- Phân công cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số kiêm nhiệm công tác thống kê giáo dục.

- Rà soát, ban hành quy chế, phân công trách nhiệm quản lý, khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ quy định về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng quy chế quản lý, khai thác dữ liệu, quy định rõ trách nhiệm bảo mật thông tin.

- Thành lập Hội đồng đánh giá công tác ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục trong nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng phụ trách quản lý theo từng tiêu chí của công tác CNTT, CDS.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- Triển khai cập nhật dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo đúng tiến độ của Sở GD&ĐT.

- Triển khai phần mềm quản lý trường học, nhà trường đã thực hiện và ứng dụng các phần mềm quản lý trong nhà trường cụ thể:

+ vnEdu của VNPT: Quản lý học sinh, điểm số.

+ MISA EMIS của MISA: Quản lý hồ sơ, nhân sự, tài chính và điều hành trường học.

+ K12Online của Viettel Solutions: Hỗ trợ quản lý và dạy học trực tuyến.

+ QLTH.VN: Phần mềm quản lý trường tiểu học, hỗ trợ quản lý học sinh và đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai Dịch vụ công trực tuyến: ứng dụng tuyển sinh đầu cấp

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường: 100% giáo viên đã sử dụng các app thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai thanh toán các khoản thu dịch vụ giáo dục qua phương thức không dùng tiền mặt.

- Triển khai học bạ số: nhà trường triển khai học bạ số cho toàn bộ học sinh trong năm học 2025-2026.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Nhà trường phối hợp với các nhà cung cấp trang bị phần mềm có bản quyền, cập nhật định kỳ, sử dụng phần mềm diệt virus, sao lưu dữ liệu định kỳ; Xây dựng phương án phòng chống mất dữ liệu, quản lý tài khoản truy cập an toàn, không dùng chung tài khoản. Thường xuyên cập nhật phần mềm diệt virus, sao lưu dữ liệu định kỳ, quản lý tài khoản cá nhân.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số: nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện tốt việc xây dựng Thiết kế bài giảng điện tử (PowerPoint, e-learning) Video bài giảng trong giáo viên. Xây dựng các ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra. Khai thác tốt các học liệu tương tác trên các nền tảng học tập trực tuyến. Quay và biên tập video bài giảng. Chia sẻ học liệu trên các hệ thống quản lý học tập (LMS)

3.2. Triển khai Thư viện số / thư viện điện tử: trong năm học nhà trường đã triển khai thư viện số nhằm lưu trữ và bảo quản tài liệu thuận tiện, giúp cho việc tra cứu, tìm kiếm tài liệu nhanh chóng. Có cơ hội chia sẻ tài nguyên học tập và nghiên cứu với các cơ sở giáo dục khác. Giúp việc quản lý việc mượn, trả và sử dụng tài liệu điện tử được nhanh chóng, thuận tiện.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số: Nhà trường luôn quan tâm đến việc trang bị và nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm trong học tập, công việc và cuộc sống cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tổ chức cho giáo viên tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, tập huấn về năng lực số.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường sử dụng tốt thiết bị số như máy tính, điện thoại thông minh, Biết tìm kiếm, khai thác và đánh giá thông tin trên môi trường số.

- Giáo viên đã sử dụng các phần mềm và nền tảng số phục vụ học tập, giảng dạy và công việc. Có thết giao tiếp, hợp tác trên môi trường trực tuyến. Tạo lập và chia sẻ nội dung số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Biết giải quyết được một số vấn đề liên quan đến giảng dạy thích ứng với công nghệ số mới.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục

Chỉ đạo giáo viên tích cực học tập và thích ứng với các hoạt động dạy học trực tuyến để hỗ trợ cho việc giảng dạy và học tập khi điều kiện môi trường học tập có sự biến động không học trực tuyến tại trường như:

- + Tổ chức lớp học trực tuyến qua các phần mềm họp trực tuyến.
- + Giao bài tập, chấm bài và phản hồi trên hệ thống học tập trực tuyến.
- + Kiểm tra, đánh giá trực tuyến.
- + Chia sẻ bài giảng điện tử, video và học liệu số.
- + Tổ chức học tập kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

+ **Tích cực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục** để hỗ trợ công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá và học tập nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục như: hỗ trợ xây dựng giáo án, kế hoạch bài dạy; Tạo câu hỏi, đề kiểm tra và học liệu số.

3.5. Các nội dung khác (nếu có)

4. Triển khai phong trào Bình dân học vụ số (theo kế hoạch 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025)

Thực hiện tốt việc triển khai, tuyên truyền về phong trào Bình dân học vụ số theo kế hoạch 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở GD&ĐT. Thực hiện tốt sự chỉ đạo của UBND xã Gia Trăn trong việc đi đầu, tiên phong trong phong trào bình dân học vụ số. Nhà trường đã tập trung vào nâng cao kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh với những nội dung sau:

- + Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.
- + Tập huấn kỹ năng sử dụng máy tính, điện thoại thông minh và Internet.
- + Hướng dẫn sử dụng các nền tảng học tập, quản lý giáo dục và thanh toán không dùng tiền mặt.
- + Bồi dưỡng kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, an toàn trên môi trường mạng.
- + Hướng dẫn sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ học tập và công việc.

+ Khuyến khích khai thác học liệu số, thư viện số và các nền tảng giáo dục số.

Thông qua đó đã nhằm nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh. Tăng tỷ lệ sử dụng các dịch vụ số trong giáo dục. Thu hẹp khoảng cách số giữa giáo viên và cha mẹ học sinh. Góp phần thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường và xã hội.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có/Không	Có	
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	0	Không có thiết bị tương tác, chỉ có ti vi, máy chiếu.
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100	
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	100	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	03	
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	Có	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	85	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	80	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Đã thực hiện từ năm học 2024- 2025	
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Có	
3.2	CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	
3.3	CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có/Không	Không	
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có/Không	Có	
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	80	

4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	03	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Mô tả	100% Cán bộ giáo viên tham gia	

III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Đối với CSGD Phổ thông, GDTX

Tổng điểm chuyển đổi số trong dạy, học tự đánh giá: 92/100 điểm.

Tổng điểm Chuyển đổi số trong quản trị: 90/100 điểm.

Tự xếp loại mức độ chuyển đổi số: Tốt

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên vận dụng và ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường.

- 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên sử dụng điện thoại thông minh, đã cài đặt các ứng dụng để thực hiện các yêu cầu của chuyển đổi số.

- 100% GV soạn bài trên máy tính và thực hiện kí số Kế hoạch bài dạy; thiết kế các bài giảng điện tử; tạo các đường link để giao bài cho HS và sẵn sàng để dạy học trực tuyến khi có yêu cầu của các cấp quản lý trong lĩnh vực giáo dục.

- 100% Giáo viên đã sử dụng học bạ số.

- 100% CB-GV-NV tham gia, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, chuyển đổi số.

- 100% các hoạt động quản lý, báo cáo, thống kê thực hiện trên phần mềm, ứng dụng số.

- Hoàn thiện hệ thống mạng LAN nội bộ, đảm bảo kết nối Internet và an toàn dữ liệu.

- 100% học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng số theo quy định của Bộ GD&ĐT, tăng cường sử dụng học liệu số.

- Triển khai học bạ số, thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt trong năm học 2025-2026.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Xây dựng kho học liệu số của trường gắn với chương trình giáo dục phổ thông mới chưa phong phú ở tất cả các môn học.

- Cơ sở vật chất nhà trường còn gặp nhiều khó khăn: phòng học chưa đủ diện tích hiện 10 phòng học đã xuống cấp cần phải xây mới. Hệ thống đường điện, Internet không đồng bộ, đường dây còn lắp đặt nổi và chưa thực sự đảm bảo an toàn.

Trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chưa hiện đại, chưa có thiết bị tương tác, chủ yếu là ti vi và máy chiếu, máy tính.

3. Kiến nghị:

- Đề nghị các cấp quan tâm xây mới, lắp đặt lại hệ thống đường điện, Internet khu 10 phòng học đảm bảo an toàn để khai thác, sử dụng.

- Biên chế giáo viên dạy môn Tin học cho nhà trường, nhằm đáp ứng việc dạy – học và hỗ trợ kỹ thuật về CNTT trong mọi hoạt động của nhà trường.

**TM. BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



[Handwritten signature in blue ink]

Hà Thị Bích Hương